|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NINH THUẬN** |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

 Số: /KH-UBND *Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2022*

**KẾ HOẠCH**

**Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

 **giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 650/QĐ-LĐTBXH ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội phê duyệt Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về mục đích, ý nghĩa, nội dung, giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội góp phần huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; truyền thông cho các đối tượng thụ hưởng của Chương trình về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

**2. Yêu cầu:**

a) Xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và mang tính nhân văn sâu sắc.

b) Truyền thông về công tác giảm nghèo phải kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật và được triển khai sâu rộng từ trung ương đến cấp cơ sở với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương, cơ sở; phát huy được sự sáng tạo của mọi tầng lớp Nhân dân.

c) Truyền thông về công tác giảm nghèo phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành nắm vững, hiểu rõ các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, chương trình giảm nghèo để thực hiện đúng, kịp thời và hiệu quả.

**II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Đối tượng:**

Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, người dân trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chú trọng truyền thông cho nhóm đối tượng hưởng lợi từ Chương trình như người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

**2. Phạm vi và thời gian thực hiện:**

a) Phạm vi thực hiện: Trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến năm 2025.

**III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, GIẢI PHÁP**

**1. Nội dung**

a) Tập trung tuyên truyền những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình và các nội dung nhằm cụ thể hóa Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Trong đó, chú trọng các nội dung sau:

- Chiến lược giảm nghèo chuyển từ đầu tư giảm nghèo theo diện rộng sang đầu tư giảm nghèo theo chiều sâu; tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm vào huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và đầu tư vào con người, nâng cao năng lực phát triển của người dân.

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; góp phần đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn nghèo.

- Đối với địa bàn nghèo, thực hiện mục tiêu từng bước xóa bỏ tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn trên cơ sở tập trung, lồng ghép nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; lấy phát triển kinh tế là trọng tâm để giảm nghèo bền vững; chú trọng triển khai các dự án giảm nghèo nhằm hình thành vùng sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, tạo động lực phát triển.

- Đối với hộ nghèo, đổi mới phương thức hỗ trợ thông qua các mô hình tổ chức sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư); hộ gia đình tham gia đóng góp bằng ngày công lao động, tài sản, hiện vật hoặc tiền; từng bước xóa bỏ chính sách cho không. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, tạo việc làm, sinh kế bền vững cho người dân, chuyển dịch lao động phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

b) Đổi mới, thúc đẩy hiệu quả, chất lượng thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”.

c) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo. Truyền thông hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội.

d) Thực hiện các chương trình truyền thông, vận động người dân vùng nghèo, vùng khó khăn hiểu rõ, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, tiếp cận và thụ hưởng các chính sách, cơ chế giảm nghèo, an sinh xã hội; chuyển đổi phương thức canh tác, sản xuất theo hướng khoa học, phát triển chuỗi giá trị, tăng cường gắn kết quân dân, gắn kết phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng thế trận lòng dân, quốc phòng và an ninh nhân dân.

đ) Truyền thông về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững.

e) Tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xây dựng đất nước phồn vinh, củng cố niềm tin của Nhân dân vào bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

**2. Hình thức**

a) Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng các cấp.

b) Tổ chức các cuộc thi báo chí, thi văn hóa, văn nghệ; hội nghị, hội thảo; các cuộc vận động, phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

c) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông lĩnh vực giảm nghèo đối với đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên; người làm công tác giảm nghèo.

d) Tổ chức đối thoại về chính sách giảm nghèo với người dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

đ) In ấn, phát hành tờ rơi, tài liệu và các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông tuyên truyền về Chương trình và chính sách giảm nghèo.

**3. Giải pháp**

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác truyền thông về Chương trình.

b) Đẩy mạnh hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

c) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông. Xây dựng hệ thống và tăng cường các kênh truyền thông tương tác thông qua việc ứng dụng các công nghệ mới về thông tin truyền thông như mạng xã hội, ứng dụng giải trí trên thiết bị thông minh nhằm nâng cao sự tương tác và tham gia của người dân; tạo các kênh truyền thông hai chiều, đảm bảo mục tiêu tuyên tuyền của cơ quan quản lý nhà nước và tiếp nhận thông tin, phản ánh của người dân về việc thực hiện Chương trình; thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin về Chương trình và chính sách giảm nghèo lên trang Thông tin điện tử về giảm nghèo.

d) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông; tổ chức các sự kiện truyền thông, vận động xã hội, hội thảo, hội nghị; sản xuất các tác phẩm truyền hình, phát thanh, báo viết, báo điện tử về kinh nghiệm, sáng kiến, mô hình giảm nghèo hiệu quả và gương điển hình vươn lên thoát nghèo.

đ) Tổ chức các hoạt động đối thoại về chính sách giảm nghèo định kỳ ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở để tăng cường giải thích về chính sách, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

e) Phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên về giảm nghèo các cấp; nâng cao năng lực cán bộ các cấp về công tác truyền thông, tuyên truyền về Chương trình.

g) Hằng năm, tổ chức giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác truyền thông về Chương trình, lồng ghép với công tác giám sát đánh giá thực hiện Chương trình ở một số địa phương, đơn vị; kịp thời phản ánh, đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách được cấp hằng năm thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững để thực hiện Chương trình và các nguồn hợp pháp khác.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Lao động-Thương binh và xã hội:

Chủ trì, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông về Chương trình.

Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch; hằng năm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình và gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền về Chương trình bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, phù hợp; chú trọng truyền thông các cá nhân, tập thể, mô hình điển hình, tiêu biểu trong công tác giảm nghèo.

Lồng ghép hoạt động truyền thông về Chương trình với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả công tác truyền thông.

3. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông về Chương trình; tuyên truyền sâu rộng về Chương trình tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

Đối với các sở, ban, ngành tham gia thực hiện Chương trình; chính sách, chương trình giảm nghèo: Thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình, thực hiện hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo.

Tổng hợp, lồng ghép báo cáo công tác truyền thông, tuyên truyền trong báo cáo công tác giảm nghèo hằng năm của đơn vị và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông về Chương trình; tổ chức tuyên truyền sâu rộng về Chương trình tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Bố trí nguồn lực và chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình, lồng ghép với nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

Hằng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, đoàn thể cấp tỉnh:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong lực lượng Đoàn viên, Hội viên; vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình.

Tăng cường tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động, phong trào thi đua "Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”

Trên đây là Kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- VP QGGN-Bộ LĐTBXH;- CT, các PCTUBND tỉnh;- UBMTTQVN tỉnh, các Hội, đoàn thể;- Các Sở, Ban ngành tỉnh;- UBND các huyện, tp;- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;- Lưu: VT. NVT. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Long Biên** |